

Số: **566** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **10** tháng 4 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: **Đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Đồng Văn**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Đồng Văn; Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 về phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán công trình trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh (tại Tờ trình số 306/TTr-BVĐK ngày 09 tháng 02 năm 2018), đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 423/TTr-SKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2018) và Hồ sơ kèm theo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Đồng Văn, với các nội dung sau:

1. Tên Dự án: Đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Đồng Văn.
2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng phòng khám đa khoa Đồng Văn trực thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và công nhân trong khu vực, góp phần giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên;

- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật y tế tương đương tuyến tỉnh ở một số chuyên khoa, đảm bảo yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và công nhân,





người lao động; góp phần thu hút, thúc đẩy quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

4. Tổ chức lập Dự án: Trung tâm quy hoạch xây dựng Hà Nam.

5. Chủ nhiệm lập Dự án: Kts. Lê Xuân Hòa.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng mới phòng khám đa khoa Đồng Văn tại thị trấn Đồng Văn diện tích 8.145,2 m<sup>2</sup> gồm: Khu nhà khám chữa bệnh 02 tầng; khu nhà phụ 01 tầng và các công trình phụ trợ. Phòng khám đa khoa trực thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo quy mô bệnh viện hạng 1, dự kiến số lượng khám chữa bệnh 120-150 lượt/ngày.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên.

8. Diện tích sử dụng đất: 8.145,2m<sup>2</sup>.

9. Nhóm dự án, loại công trình: Dự án nhóm C; Công trình dân dụng cấp III.

10. Số bước thiết kế: 02 bước thiết kế (*thiết kế cơ sở và thiết kế BVTC*).

11. Phương án xây dựng (*thiết kế cơ sở*)

### **11.1. Các hạng mục đầu tư giai đoạn I**

a) Khu nhà chính phòng khám đa khoa

- Phần kiến trúc: Công trình gồm 02 tầng, tầng 1 cao 3,9m, tầng 2 cao 3,6m, mái cao 3,3m, tổng chiều cao công trình là 11,85m. Mặt bằng công trình kích thước 46,0x13,8m. Giao thông theo phương ngang là sảnh và hành lang rộng 3,0m; theo phương đứng gồm 02 cầu thang bộ, bậc tam cấp và đường dốc. Nền, sàn lát gạch ceramic, tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng M75, sơn bả hoàn thiện, khu vực phòng khám, phòng điều trị ốp gạch men kính; cửa đi, cửa sổ cửa nhựa lõi thép.

- Phần kết cấu: Móng băng bê tông cốt thép, bê tông lót móng dày 10cm, tường cổ móng xây gạch, vữa xi măng M75. Kết cấu phần thân sử dụng khung cột, dầm bê tông cốt thép chịu lực. Dầm, sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

- Phần điện, cấp thoát nước, chống sét:

+ Sử dụng tủ điện tổng đặt tại tầng 1 cấp đến tủ điện các tầng. Dây dẫn từ các tủ điện đến từng phòng dùng dây lõi đồng, cách điện PVC luồn trong ống nhựa đi ngầm trong tường. Các thiết bị sử dụng gồm đèn chiếu sáng, quạt trần, ổ cắm, điều hòa, các thiết bị y tế...

+ Hệ thống cấp nước và thoát nước: Cấp nước sử dụng sử dụng ống PPR. Thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt sử dụng ống uPVC (hai hệ thống tách riêng). Nước thải sinh hoạt thoát qua hệ thống bể phốt trước khi thoát ra hệ thống cống chung.

+ Chống sét: Sử dụng kim thu trên đỉnh mái, dây dẫn sét bằng sắt nối với cọc tiếp địa mạ kẽm.

b) Nhà bảo vệ: Công trình 01 tầng, cao 3,0m, mái cao 0,92m, tổng chiều cao 4,22m. Mặt bằng kích thước 3,6x3,6m; mái lợp tôn trên xà gồ thép, tường thu hồi; nền lát gạch ceramic; tam cấp trát granito; cửa đi, cửa sổ cửa nhựa lõi



thép. Công trình sử dụng kết cấu móng xây gạch, giằng móng bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung chịu lực, dầm, sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

c) Bể xử lý nước thải: Kích thước 9,3x7,0x3,7m. Bể bê tông cốt thép; trát, láng, chống thấm hoàn thiện.

d) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- San nền (khoảng 50%): San lấp bằng đá lẫn đất, đầm chặt K90.

- Sân, đường nội bộ (khoảng 50%): Bê tông xi măng, bố trí khe co, khe giãn theo yêu cầu kỹ thuật.

- Cấp nước: Nguồn nước được lấy từ mạng lưới cấp nước khu vực đến bể nước ngầm bằng ống HDPE D50; trụ cứu hỏa đặt trên đường ống HDPE D110.

- Thoát nước mưa (khoảng 50%): Nước mưa được thu vào hệ thống cống D400, hố ga thăm kết hợp ga thu và thoát ra hồ nước của dự án.

- Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt được thu và xử lý qua bể phốt trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung; Nước thải y tế được thu và đưa về bể xử lý nước thải bằng hệ thống cống tròn uPVC D300, hố ga sau đó thoát ra mương nước hiện trạng phía Tây Nam khu đất.

e) Cấp điện:

- Xây dựng đường dây trung thế 10(22)kV: Nguồn điện: Đầu tại cột số 4 đường dây 10(22)kV Lộ 971 E24.3 nhánh ga Đồng Văn; Cột đường dây: Gồm 01 vị trí cột chế tạo theo TCVN 5847-2016; Xà đường dây: XK-1T, XDL-1T-1F gia công thép hình L70x70x7, L63x63x6; Cách điện: sứ VHD 22kV, chuỗi Polime 22kV đảm bảo TCVN, IEC; Dây dẫn: dây 3 AC 50, phụ kiện đầu nối dùng bộ ghép 3 bulong A50; Tiếp địa cột R-10T: cọc tiếp địa L63x63x6 mạ kẽm, dây tiếp địa thép phi 10 trị số điện trở tiếp đất  $\leq 10\Omega$ .

- Xây dựng TBA 250kVA-10(22)/0,4kV: Phần cao thế của trạm gồm: Máy biến áp công suất 250kVA-10(22)/0,4kV kiểu trạm treo, cột trạm, thiết bị lắp trên phần xà trạm, tiếp địa trạm, nối giữa các thiết bị xuống MBA đảm bảo theo các quy định hiện hành; Phần hạ thế của trạm bao gồm: Tủ điện hạ thế 0,4kV gồm 02 ngăn, cáp tổng dẫn từ mặt MBA đến tủ điện.

- Hệ thống cáp ngầm hạ thế 0,4kV gồm: Hệ thống cáp từ tủ điện 0,4kV của TBA đến tủ điện hạ thế, từ tủ chia cáp đến các phòng làm việc; Tủ chia cáp; tiếp địa tủ R10.

## **11.2. Các hạng mục đầu tư giai đoạn II**

a) Khu nhà phụ:

- Phần kiến trúc: Công trình gồm 01 tầng, cao 3,9m, mái cao 2,0m, tổng chiều cao công trình là 6,95m. Mặt bằng công trình kích thước 33,3x8,1m. Sân, hành lang giữa Khu nhà chính và Khu nhà phụ kích thước 21,6x5m. Nền lát gạch ceramic, tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng M75, sơn bả hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ cửa nhựa lõi thép.

- Phần kết cấu: Móng băng bê tông cốt thép, bê tông lót móng dày 10cm, tường cổ móng xây gạch, vữa xi măng M75. Kết cấu phần thân sử dụng khung cột, dầm bê tông cốt thép chịu lực. Dầm, sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.



- Phần điện, cấp thoát nước: Thiết kế đồng bộ, phù hợp với tiêu chuẩn.

b) Nhà đặt trạm bơm, máy phát: Công trình 01 tầng, cao 3,0m, mái cao 1,2m, tổng chiều cao 4,65m. Mặt bằng kích thước 6,0x3,0m; mái lợp tôn trên xà gỗ thép, tường thu hồi; nền lát gạch ceramic. Công trình sử dụng kết cấu móng xây gạch, giằng móng bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung chịu lực, dầm, sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

c) Nhà để xe cán bộ, công nhân viên: Công trình 01 tầng, cao 3,0m; mặt bằng kích thước 15,0x3,0m. Mái lợp tôn; nền đổ bê tông, láng vữa xi măng. Kết cấu cột thép tròn, liên kết với móng bằng bu lông neo; vì kèo, xà gỗ thép.

d) Nhà để xe cho người khám bệnh: Công trình 01 tầng, cao 3,0m; mặt bằng kích thước 18,0x3,0m. Mái lợp tôn; nền đổ bê tông, láng vữa xi măng. Kết cấu cột thép tròn, liên kết với móng bằng bu lông neo; vì kèo, xà gỗ thép.

e) Cổng, tường rào: Cổng chính: Gồm cổng chính rộng 4,45m, cổng phụ rộng 1,5m. Trụ cổng xây gạch, kích thước 55x55cm, cao 2,85m, ốp đá granit. Cánh cổng chính dùng loại Inox, mô tơ đẩy điện; cánh cổng phụ khung sắt; Cổng phụ (1B) và cổng cấp cứu (1C): Rộng lần lượt là 7,0 và 7,5m, trụ cổng xây gạch, cánh cổng khung sắt; Tường rào hoa sắt, tường rào xây gạch: Xây gạch không nung, trát vữa xi măng M75, quét vôi ve hoàn thiện; hoa sắt đặc 14x14, sơn chống rỉ.

f) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật (phần còn lại của dự án): San nền: San lấp bằng đá lán đất, đầm chặt K90; Sân, đường nội bộ: Bê tông xi măng, bố trí khe co, khe giãn theo yêu cầu kỹ thuật; Kè hồ: Chân kè xây đá hộc trên nền gia cố cọc tre, lát mái bằng đá hộc; Thoát nước mưa: Nước mưa được thu vào hệ thống cống D400, hố ga thăm kết hợp ga thu và thoát ra hồ nước của dự án.

g) Cấp điện: Đường điện cao áp chiếu sáng gồm: Tủ điều khiển chiếu sáng, 19 vị trí cột đèn, cáp chiếu sáng trực chính và cáp rẽ nhánh cấp điện cho đèn, tiếp địa đèn, tủ ĐKCS.

(Chi tiết như Kết quả thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 201/SXD-QLXD ngày 05/2/2018).

12. Tổng mức đầu tư:

**29.760,0 triệu đồng.**

(Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Hạng mục	TMBĐT	Giai đoạn I	Giai đoạn II
1	Chi phí xây dựng:	23.503,8	15.252,9	8.251,0
2	Chi phí quản lý dự án:	580,3	376,6	203,7
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.759,0	1.265,5	493,5
4	Chi phí khác:	1.308,0	841,9	466,0
5	Chi phí giải phóng mặt bằng:	1.221,8	400,0	821,8
6	Chi phí dự phòng:	1.387,1	500,0	887,1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29.760,0</b>	<b>18.637,0</b>	<b>11.123,0</b>

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2017-2020 và các nguồn vốn ngân sách khác.

14. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2020.

- Giai đoạn I: Năm 2017-2019.

- Giai đoạn II: Sau năm 2019.

16. Các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Theo quy định hiện hành.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Yêu cầu Chủ đầu tư hoàn thiện phương án phòng cháy chữa cháy, kế hoạch bảo vệ môi trường trong bước Bản vẽ thi công và dự toán;

- Các nội dung khác: Thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước Hà Nam; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh (đ/c Cẩm);
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, KT(2), TH, TNMT(L);
- Lưu: VT, GTXD.

TA. - D2018/QĐ/033

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Quang Cẩm

